TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 17/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Nhỏ Vãn; sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Phú Lộc 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1954; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/5/2006, cưỡng đoạt tài sản, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính; ngày 22/9/2006 bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; ngày 10/6/2010 bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 14/3/2014 bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2019 cho đến nay. Theo lệch trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

+ Chị Tưởng Thị H, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình - có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Thuỳ L, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 09/4/2019, Lê Văn T đi xe khách từ nhà đến khu vực thị xã B, tỉnh Quảng Bình để chơi. Đến khoản 22 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường đi bộ xuống ngã tư phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, T đi qua Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình thì nảy sinh ý định vào Bệnh viện trộm cắp tài sản. Th đi vào bệnh viện, lên tầng 2, Khoa phụ sản và tới phòng trực điều dưỡng. Khi thấy cửa sổ phòng không khoá, trong phòng có chị Nguyễn Thị L và chị Hoàng Thị T đang nằm ngủ, trên giường có 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng bạc), T trèo qua cửa sổ vào phòng lấy trộm 02 điện thoại di động nói trên. Sau đó, T ra khỏi phòng và đi bộ lên Khoa nhi ở tầng 3 thì gặp chị Tưởng Thị H tại hành lang, đang nằm ngủ, thấy trên giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro, màu đen nên T lấy trộm và cất giấu 03 điện thoại đi động đã lấy trộm được vào túi quần rồi rời khỏi bệnh viện. T đi bộ về hướng ngã tư phường Q, thị xã B để xin nhờ xe đi về nhà nhưng không bắt được xe nên đi bộ theo đường Quốc lộ 1A để về nhà. Khi đi đến tổ dân phố N, phường Q, thị xã B T nảy sinh ý định trộm cắp phương tiện để di chuyển, T nhìn thấy nhà chị Hoàng Thị Thuỳ L có 01 chiếc xe đạp mini, sơn màu đen, được dựng trước sân nhà nên T lấy trộm và điều khiển xe để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, huyện Q thì bị Công an huyện Q yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên vứt lại xe đạp cùng 03 điện thoại di động trộm cắp được và bỏ chạy vào nhà dân thì bị người dân giữ lại và giao cho cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/HĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn, kết luận: 01 chiếc xe đạp

mini, màu đen, thuộc sở hữu của chị Hoàng Thị Thuỳ L, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 150.000 đồng

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/HĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 3.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị Hoàng Thị T, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro, màu đen, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị Tưởng Thị H, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 2.800.000 đồng và 03 ốp lưng điện thoại kèm theo 03 điện thoại nói trên có trị giá mỗi ốp lưng điện thoại là 10.000 đồng tại thời điểm bị trộm cắp. Tổng giá trị thiệt hại 03 máy điện thoại mà T trộm cắp là 10.030.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ và xử lý trả lại cho các chủ sở hữu tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, màu trắng bạc, dung lương 64 GB, số IMEI: 352047076259352, đã qua sử dụng, kèm theo 01 ốp lưng điện thoại làm bằng nhựa màu đen nhám trả lại cho chị Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng bạc, dung lượng 32GB, số IMEI 1: 357224070316794, số IMEI 2: 357225070316791, đã qua sử dụng, kèm 01ốp lưng điện thoại làm bằng nhựa trong suốt, đính hình các ngôi sao nhỏ nhiều màu sắc trả lại cho chị Hoàng Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI 1: 867245032226964, số IMEI 2: 867245032226972, đã qua sử dụng, kèm theo 01 ốp lưng điện thoại làm bằng nhựa màu đen nhám, góc bên phải phía trên có dòng chữ "AUTO FOCUS" trả lại cho chị Tưởng Thị H và 01 chiếc xe đạp mini, màu đen, trên thân xe có dán chữ Việt Long, đã qua sử dụng trả lại cho chị Hoàng Thị Thuỳ L. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNDTXBĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn Thuỷ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Thuỷ từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Riêng hành vi trộm cắp chiếc xe đạp mini của chị Hoàng Thị Thuỳ L, tại thời điểm mất trộm có trị giá là 150.000 đồng, chưa đủ cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản nên Cơ quan Công an thị xã B xử phạt hành chính là phù hợp.

Bị cáo Lê Văn T nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Lê Văn Thuỷ phạm tội "Trộm cặp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên 18 tuổi nên có đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về các tội danh khác nhau và tuyên phạt hình phạt tù, tuy đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà do lười lao động, thích

hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội ngay khi có cơ hội.Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện, nên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

[6] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử nghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, chị Hoàng Thị T, chị Tưởng Thị H và chị Hoàng Thị Thuỳ L đã nhận được tài sản bị lấy trộm. Không ai có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng trả lại cho những người bị hại của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp. Quá trình điều tra, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, 06/5/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật(đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- *THADS thị xã B;*
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà